TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 23-01-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Mạnh Hùng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 81/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST - DS ngày 03/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QDDS-ST ngày 14/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1964;
Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm: 1991
Chị Vi Thị L, sinh năm 1992.
Cùng địa chỉ cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ông H, anh H1 và chị L đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/3/2024 vợ chồng anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L có vay ông Đỗ Văn H số tiền 2.000.000.000 đồng, anh H1 chị L đã trả lại cho ông H số tiền là 400.000.000 đồng còn lại số tiền là 1.600.000.000đ hai bên thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 30/3/2024 bên vay sẽ trả cả gốc và lãi, lãi suất 1,5%/tháng, đến hạn trả nợ mặc dù ông H đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng anh H1 chị L có điều kiện trả nợ nhưng vẫn không trả. Ông H cũng có đơn báo cáo lên Công an huyện T và đã được Công an huyện T giải quyết tại buổi làm việc anh H1 và chị L cam kết sẽ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ cho ông H. Nay ông H khởi kiện yêu cầu anh H1 chị L có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền nợ gốc là 1.600.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 8/3/2024 tạm tính đến ngày 18/6/2024 là 80.000.000 đồng, Tổng cộng là 1.680.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi cho đến khi anh H1 chị L trả hết nợ.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L có địa chỉ cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

[1.3] Về tố tụng: Anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn H, anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L.

[2] Nội dung vụ án:

Ngày 11/3/2024 ông Đỗ Văn H cho vợ chồng anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L vay số tiền 2.000.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng . Việc vay tiền giữa hai bên được lập thành văn bản, có chữ ký của ông Đỗ Văn H và anh Lê Văn H1, chị Vi Thị L. Theo đơn khởi kiện của ông H, số nợ trên anh H1, chị L đã trả được 400.000.000đ, còn lại 1.600.000.000đ. Vợ chồng anh H1, chị L cam kết trả cả gốc và lãi vào ngày 30/3/2024. Đến hạn trả nợ anh H1, chị L không trả, ông H đã đòi nhiều lần nhưng anh H1, chị L vẫn không trả. Ông H làm đơn tố cáo anh H1 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông. Ngày 14/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có công văn trả lời ông H và xác định việc vay tiền giữa ông H và vợ chồng anh H1, chị L là giao dịch dân sự và anh H1 cam kết tiếp tục trả nợ số tiền đã vay của ông H.

Xét việc vay nợ giữa ông Đỗ Văn H và anh Lê Văn H1, chị Vi Thị L là có thật, các đương sự đều thừa nhận, Hội đồng xét xử nhận định: Đây là hợp đồng vay tài sản có sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự nên được pháp luật thừa nhận vào bảo vệ, nên ông H khởi kiện yêu cầu anh H1, chị L phải trả tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ cần được chấp nhận.

* Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Ông Đỗ Văn H yêu cầu anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L phải trả số tiền gốc là 1.600.000.000đ (Một tỷ sáu trăm triệu đồng). Xét

yêu cầu của ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận buộc anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L phải trả số tiền gốc là 1.600.000.000đ (Một tỷ sáu trăm triệu đồng)

* Đối với yêu cầu trả lãi: Ông H yêu cầu anh H1 chị L trả tiền lãi từ ngày 8/3/2024 với mức lãi suất là 1,5% tháng.

Trong giấy vay tiền ngày 11/3/2024 hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 1,5%. Nay ông H yêu cầu anh H1, chị L trả lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 5 điều 466; khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự cần được chấp nhận. Thời điểm tính lãi từ ngày hai bên viết giấy vay tiền 11/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/01/2025 là 10 tháng 12 ngày, tiền lãi được tính cụ thể như sau: 1.600.000.000 đồng x 1,5% x 10 tháng 12 ngày = 249.600.000đ.

Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, anh H1, chị L trả cho ông H số tiền gốc là 1.600.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 11/3/2024 đến ngày 23/01/2025 là 249.600.000 đồng, tổng là 1.849.600.000đ.

[3] Về án phí: Anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn H.

Buộc anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L phải trả cho ông Đỗ Văn H số tiền nợ gốc là 1.600.000.000đ, lãi suất 249.600.000 đồng. Tổng là 1.849.600.000đ. *(một tỷ tám trăm bốn chín triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày ông H thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng anh H1, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Lê Văn H1 và chị Vi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 67.488.000đ

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THA huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan